

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06-5-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thế Sự

Ông Nguyễn Khắc Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 17-12-2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-3-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10-4-2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Duy Ngh, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố Ngh, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị M, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố Tr (nay là Tr 2), phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 12-12-2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Đỗ Duy Ngh trình bày: Anh xây dựng hạnh phúc với chị Vũ Thị M, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03-5-2018 tại Ủy ban nhân dân phường M, quận Đ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình anh Ngh tại tổ Ngh, phường M được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa. Từ tháng 02-2019, chị M đưa con nhỏ về nhà bố mẹ chị tại tổ Tr 2, phường H sinh sống, kể từ đó đến nay chị M không về chung sống cùng anh. Anh đã nhiều lần đến đón

chị M và con về nhưng chị M nhất định ở lại nhà mẹ đẻ mà không về cùng anh. Tháng 10-2019, anh đã làm đơn ly hôn chị M gửi ra Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, sau đó được Thẩm phán phân tích, hòa giải và vì thương con nên anh đã rút đơn ly hôn. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh và chị M có 01 con chung là Đỗ Duy Ngh, sinh ngày 15-9-2018. Anh đồng ý để chị M nuôi cháu Ngh và anh sẽ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng. Hiện nay, anh đang làm công nhân tại Công ty Việt Mỹ trong khu Công nghiệp Đồ Sơn, thu nhập trung bình khoảng 9.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Vũ Thị M trình bày: Chị đồng ý với anh Ngh về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị là do anh Ngh sống không có trách nhiệm với vợ con, không đưa tiền cho chị nuôi con nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ chị tại Tr 2, phường H từ tháng 02-2019 đến nay; lý do chị mang con về ở với bố mẹ chị là để đi làm kiếm tiền nuôi con. Chị và anh Ngh đã sống ly thân được khoảng 01 năm nay và anh Ngh không hề qua lại, không có trách nhiệm với con. Nay, anh Ngh làm đơn ly hôn với chị, chị muốn quay về đoàn tụ với anh Ngh vì chị vẫn còn tình cảm với anh Ngh. Trường hợp anh Ngh kiên quyết xin ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Ngh có 01 con chung là Đỗ Duy Ngh, sinh ngày 15-9-2018 như anh Ngh trình bày. Trường hợp phải ly hôn, chị nhận nuôi con vì suốt thời gian vợ chồng không chung sống cùng nhau thì chị vẫn nuôi và chăm sóc cho con đầy đủ; chị yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Chị có đủ điều kiện để nuôi con vì chị đang làm việc tại trường Mầm non Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thu nhập trung bình khoảng hơn 4.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thu thập chứng cứ đối với gia đình, chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân giữa anh Ngh và chị M, thể hiện: Do anh chị có mâu thuẫn nên từ tháng 02-2019 đến nay đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nguyên nhân do anh chị không hiểu nhau, vợ chồng sống không có trách nhiệm với nhau nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Gia đình và chính quyền địa phương đều xác nhận vợ chồng anh chị có 01 con chung.

Tại phiên tòa, anh Ngh khai phù hợp như nội dung nêu trên và giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị M vì tình cảm anh dành cho chị đã hết, sống chung chỉ làm khổ nhau; đề nghị giao cháu Đỗ Duy Ngh cho chị M trực tiếp nuôi và anh đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng. Chị M thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, hiện sống ly thân nhưng chị vẫn muốn anh chị đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung,

trường hợp anh Ngh kiên quyết ly hôn, chỉ tôn trọng quyết định của anh và đề nghị giao cháu Ngh cho chị trực tiếp nuôi, yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Về hôn nhân, mâu thuẫn giữa anh Ngh và chị M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngh được ly hôn chị M; về con chung, giao cháu Đỗ Duy Ngh cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; anh Ngh cấp dưỡng tiền nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 06-2020 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không xem xét, giải quyết về tài sản chung.

Anh Ngh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Đỗ Duy Ngh khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Vũ Thị M tại Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn. Bị đơn là chị M có nơi cư trú tại phường H, quận Đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Về hôn nhân:

[2] Anh Ngh và chị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng ngày 03-5-2018 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Lời khai của anh Ngh, chị M tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong phát triển kinh tế gia đình, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, nên từ 02-2019 đến nay, anh chị đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Nguyên nhân mâu thuẫn, anh Ngh trình bày do vợ chồng không tin tưởng nhau, chị M không có sự tôn trọng đối với anh; chị M trình bày do anh Ngh không đưa tiền cho chị nuôi con và anh Ngh sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con.

[4] Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Ngh, chị M vẫn không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng; những bất đồng vẫn không được thu hẹp. Tại phiên tòa, anh Ngh thừa nhận quan hệ hôn nhân trên thực tế giữa anh và chị M đã không còn tồn tại, tình cảm anh dành cho chị M đã hết, anh vẫn kiên quyết ly hôn; chị M thừa nhận anh chị sống ly thân với nhau từ tháng 02-2019 đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế; nhưng vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ vì chị vẫn còn tình cảm với anh Ngh, trường hợp anh Ngh kiên quyết ly hôn thì chị tôn trọng quyết định của anh và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

[5] Anh Ngh và chị M đã không còn yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình; không chung sống với nhau; không tôn trọng và giữ gìn danh dự cho nhau; vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh Ngh và chị M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ theo khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ngh.

[6] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đỗ Duy Ngh, sinh ngày 15-9-2018; anh Ngh đề nghị giao con cho chị M nuôi, anh làm việc tại khu Công nghiệp Đồ Sơn nên thu nhập trung bình khoảng 9.500.000 đồng/tháng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng; chị M đề nghị được nuôi con, chị làm việc tại trường Mầm non Hợp Đức thu nhập trung bình hơn 4.000.000 đồng/tháng, chị yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử, xét: Việc nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chung hai bên cha mẹ đều có tình cảm, quyền và trách nhiệm như nhau. Căn cứ vào điều kiện về kinh tế và thời gian của anh chị, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý, sự phát triển về mọi mặt của con, cũng như thỏa thuận về việc nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn nên căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Ngh cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; anh Ngh cấp dưỡng tiền nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 06-2020 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi

khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung: Anh Ngh và chị M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Anh Ngh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Anh Ngh và chị M có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Đỗ Duy Ngh được ly hôn chị Vũ Thị M.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Đỗ Duy Ngh, sinh ngày 15-9-2018 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Ngh có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 06 năm 2020 cho đến khi cháu Ngh đủ 18 tuổi. Hoặc cho đến khi anh Ngh và chị M có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Ngh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm; 300.000 đồng tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Ngh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009558 ngày 17-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Anh Ngh còn phải nộp số tiền án phí là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Ngh và chị M có quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường M, quận Đ;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

